TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Tám;

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Hằng.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mỹ Xuyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mến, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phước Thiện– Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 07/11/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn V**,** sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; số CMND:365261890; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ (S) và bà Lương Thị H (S); anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1982; vợ Nguyễn Thị Thúy H, có 01 người con sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2018 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Trương Trường P, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 369 ấp 2, xã H, thành phố T, tỉnh Long An.

2/ Ông Võ Thành T, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm N, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trịnh Hoàng N sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 2 Quốc lộ , khóm M, phường X, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1971 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Ông Ngô Tài B, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số N đường B, khu cân cư M, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 23/6/2018 Nguyễn Văn V đến cơ sở cho thuê xe ô tô tự lái của ông Ngô Tài B tại số A đường B, khu dân cư M, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để thuê xe. Do không còn xe cho thuê nên ông B giới thiệu cho V đến gặp ông Nguyễn Trương Trường P tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để thuê xe.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, V một mình đi taxi đến nhà của ông P thuê xe và ông P đồng ý. Ông P và V hợp đồng bằng văn bản, thỏa thuận V được thuê và tự lái xe ô tô 05 chỗ ngồi biển kiểm soát 83A-046.23 từ 07 giờ ngày 23/6/2018 đến 07 giờ ngày 24/6/2018 với số tiền 600.000 đồng. Sau khi hợp đồng, ông P giao xe 83A-046.23 và các giấy tờ có liên quan cho V. Đến chiều ngày 24/6/2018 V gọi điện thoại cho ông P gia hạn hợp đồng thuê xe thêm 01 ngày nữa thì ông P đồng ý. Đến thời hạn nhận lại xe theo hợp đồng nhưng không thấy V đem xe đến trả, ông P điện thoại cho V thì không liên lạc được nên ông P tố giác đến cơ quan Công an.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: sau khi thuê xe của ông P, V điều khiển đi chơi ở nhiều nơi, sau đó một thời gian, do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên V nảy sinh ý định cầm xe ô tô của ông P cho người khác. V điều khiển xe đi đến gặp ông Lê Văn H tại ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Long An là bạn của V để thế chấp xe cho ông H để mượn 20.000.000 đồng thì được ông H đồng ý, số tiền này V sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến ngày 06/7/2018 V tiếp tục đến gặp ông H và kêu ông H cầm xe nhưng ông H không đồng ý. Lúc này ông H giới thiệu và dẫn V đến gặp bà Nguyễn Thị T ngụ tại ấp 2, xã H, thành phố T, tỉnh Long An để cho V cầm xe 83A- 046.23 thì bà T đồng ý cầm cho V 80.000.000 đồng. Số tiền này V trả cho ông H 20.000.000 đồng đã mượn, còn 60.000.000 đồng V tiêu xài cá nhân. Sau khi cầm xe được một thời gian bà T nghi ngờ về nguồn gốc của xe nên yêu cầu V cung cấp giấy tờ chứng minh, lúc này V làm giả hợp đồng chuyển nhượng và giấy mua bán, tặng cho xe ô tô để đưa cho bà T. Trên cơ sở tố giác của ông P và kết quả điều tra, xác minh, ngày 17/8/2018 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam V để điều tra. Ngày 18/8/2018 Cơ quan điều tra bắt được V, căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe ô tô và các giấy tờ có liên quan.

Tại Bản kết luận số 4027/HĐĐGTSTTHS ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Sóc Trăng, đã kết luận: trị giá còn lại của xe ô tô 83A-046.23 là 260.119.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSMX ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 26/CT-VKSMX, ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét; áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, Điều 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn V đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 80.000.000 đồng.

Về vật chứng, án phí: Các vật chứng cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét; tiếp tục quản lý số tiền 7.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V trả cho bà 80.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn V trình xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông Nguyễn Trương Trường P, ông Võ Thành T, ông Trịnh Hoàng N ông Ngô Tài B. Xét thấy, những người nói trên đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người nói trên.

- Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời thừa nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào ngày 23/6/2018 bị cáo Nguyễn Văn V đến gặp người bị hại Nguyễn Trương Trường P tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để thuê xe ô tô tự lái và được bị hại P đồng ý cho thuê, giao xe ô tô 05 chỗ ngồi biển kiểm soát 83A-046.23 theo hợp đồng. Sau đó bằng thủ đoạn gian dối bị cáo V đã thế chấp xe ô tô cho ông Lê Văn H, cầm xe ô tô nói trên cho bà Nguyễn Thị T để lấy 80.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và không có khả năng trả lại chiếc xe nói trên cho người bị hại P.

Tại Bản kết luận số 4027/HĐĐGTSTTHS ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Sóc Trăng, đã kết luận: trị giá còn lại của xe ô tô 83A-046.23 là 260.119.000 đồng.

Cho nên có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 26/CT-VKSMX ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội " lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V là rất nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại Nguyễn Trương Trường P khi giao chiếc xe ô tô biển số 83A-046.23 cho bị cáo thuê, sau đó bị cáo dùng thủ đoạn gian dối đem chiếc xe nói trên cầm cho bà Nguyễn Thị T để lấy số tiền

80.000.000 đồng và không có khả năng trả chiếc xe 83A-046.23 cho người bị hại P. Cho nên, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V có đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Cho nên, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã khắc phục cho bị hại Nguyễn Trương Trường P 1.000.000 đồng và nộp cho Chi cục thi hành án huyện Mỹ Xuyên 7.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Trương Trường P đã nhận lại chiếc xe 83A-046.23, các giấy tờ liên quan, 1.000.000 đồng tiền thuê xe và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 80.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn V thế chấp chiếc xe 83A-046.23 cho bà Nguyễn Thị T lấy 80.000.000 đồng để chi xài cá nhân, trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã thu hồi chiếc xe 83A-046.23 trả cho người bị hại Nguyễn Trương Trường P, khi cầm chiếc xe nói trên bà T không biết xe do bị cáo V phạm tội mà có nên bà T yêu cầu bị cáo V trả cho bà T 80.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T 80.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên có thu giữ 01 (một) chiếc xe ô tô 5 chỗ ngồi biển kiểm soát 83A- 046.23, nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn Ghi, số loại CRUZE, số máy F16D35991371, số khung 696EAH991565 *(đã qua sử dụng);* 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 83A- 046.23 *(phô tô công chứng sao y);* 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 83-02D số 0002655 ngày 14/02/2017; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1861956 của xe ô tô biển kiểm soát 83A- 046.23 (*bản chính*); 01 (một) giấy biên nhận cầm xe ô tô 83A-046.23 ngày 06/7/2018; 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng xe ô tô biển kiểm soát 83A- 046.23 ngày 25/11/2017; 01 (một) giấy bán, cho tặng xe ô tô biển kiểm soát 83A- 046.23.

Trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Trương Trường P: 01 (một) chiếc xe ô tô 5 chỗ ngồi biển kiểm soát 83A- 046.23, nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn Ghi, số loại CRUZE, số máy F16D35991371, số khung 696EAH991565 *(đã qua sử dụng);* 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 83A- 046.23 *(phô tô công chứng sao y);* 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 83-02D số 0002655 ngày

14/02/2017; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1861956 của xe ô tô biển kiểm soát 83A- 046.23 (*bản chính*) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối số tiền 7.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn V nộp để khắc phục hậu quả cần tiếp tục quan lý để bảo đảm thi hành án.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội "***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***".

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn Cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 05 (năm) 06 (tháng) tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2018.

2/Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Trương Trường P không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn V không trả số tiền nêu trên cho bà Trang thì bị cáo Nguyễn Văn V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/ Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại Nguyễn Trương Trường P 01 (một) chiếc xe ô tô 5 chỗ ngồi biển kiểm soát 83A- 046.23, nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn Ghi, số loại CRUZE, số máy F16D35991371, số khung 696EAH991565 *(đã qua sử dụng);* 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 83A- 046.23 *(phô tô công chứng sao y);* 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 83-02D số 0002655 ngày 14/02/2017; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1861956 của xe ô tô biển

kiểm soát 83A- 046.23 (*bản chính*) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.Tiếp tục quan lý số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp để bảo đảm thi hành án.

4/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5/ Báo cho các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ
- Chi cục THA MX;
- Cơ quan THA hình sự Công an MX.
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiện